

*Xin chào các em!*



# THỰC HÀNH TIẾNG VIỆT

*Câu khẳng định, câu phủ định*



**KHỞI ĐỘNG**



## Xét những câu sau và trả lời câu hỏi.

a) *Nam đi Huế.*

b) *Nam không đi Huế.*

c) *Nam chưa đi Huế.*

d) *Nam chẳng đi Huế.*

- Các câu (b), (c), (d) có đặc điểm hình thức gì khác so với câu (a)?

- Những câu này có gì khác với câu (a) về chức năng?

- Các câu (b), (c), (d) có chứa thêm các từ "không", "chưa", "chẳng" khác về mặt hình thức so với câu (a).

- Câu (a) mang nghĩa khẳng định, xác nhận đã tồn tại sự việc Nam đã đi Huế, còn câu (b), (c) và (d) lại phủ định điều đó.

**HÌNH THÀNH  
KIẾN THỨC**





# I. LÝ THUYẾT



**NV1: Tìm hiểu ví dụ về câu khẳng định, câu phủ định**  
**HOẠT ĐỘNG CẶP ĐÔI**

**PHT số 01:** Ví dụ: Trong các câu sau, câu nào là câu phủ định, câu nào là câu khẳng định? Dựa vào kiến thức ngữ văn SGK mục 3 trang 56, em hãy chỉ rõ hình thức và chức năng của mỗi nhóm câu?

- 1) *Bác chưa hát vì chưa có người nghe.* (Thạch Lam)
- 2) *Lão nói xong lại cười đưa đà.* (Nam Cao)
- 3) *(Sau trận ốm, lão yếu người đi ghê lắm.) Những công việc nặng không làm được nữa.* (Nam Cao)
- 4) *Vua Quang Trung tự mình đốc suất đại binh, cả thủy lẫn bộ cùng ra đi.* (Ngô gia văn phái)

<b>Nhóm câu khẳng định</b>	<b>Nhóm câu phủ định</b>
.....	.....

## NV1: Tìm hiểu ví dụ về câu khẳng định, câu phủ định

### PHT số 01: Nhóm câu khẳng định

2) *Lão nói xong lại cười đưa đà.* (Nam Cao)

4) *Vua Quang Trung tự mình đốc suất đại binh, cả thủy lẫn bộ cùng ra đi.*  
(Ngô gia văn phái)

Câu 2 xác nhận sự tồn tại của sự việc “*Lão nói xong lại cười đưa đà*”

Câu 4 xác nhận sự tồn tại của sự việc “*Vua Quang Trung tự mình đốc suất đại binh, cả thủy lẫn bộ cùng ra đi*”.

- Về nghĩa các này xác nhận sự tồn tại của sự việc nêu trong câu.

- Về hình thức: Các câu trên đều không có từ ngữ phủ định

## NV1: Tìm hiểu ví dụ về câu khẳng định, câu phủ định

### PHT số 01: Nhóm câu phủ định

1) *Bác chưa hát vì chưa có người nghe. (Thạch Lam)*

3) *(Sau trận ốm, lão yếu người đi ghê lắm.) Những công việc nặng không làm được nữa. (Nam Cao)*

- Về nghĩa các 1,3 đều xác nhận không tồn tại của sự việc nêu trong câu (ở vị ngữ)

- Về hình thức: Các câu này đều có từ ngữ phủ định: câu 1 từ chưa, câu 3 từ không

- *Thế nào là câu khẳng định?*
- *Thế nào là câu phủ định?*

## 2. Kết luận

### a. Câu khẳng định:

Notes

- **Về chức năng:** Câu khẳng định dùng để thông báo, xác nhận sự tồn tại của một sự vật, sự việc nhất định.

- **Về hình thức:** câu khẳng định thường không chứa các từ ngữ mang ý nghĩa phủ định.

- **Lưu ý:** Câu khẳng định được dùng với hình thức “phủ định của phủ định”; tức là lặp đi lặp lại hai lần từ ngữ mang nghĩa phủ định.

*Ví dụ: “Tháng Tám, hồng hạc đỏ, hồng hạc vàng, không ai không từng ăn trong tết Trung thu...” (Băng Sơn)*

## 2. Kết luận

### b. Câu phủ định:

*Notes*

- **Về chức năng:** là câu dùng để thông báo, xác nhận không có sự vật, sự việc hoặc bác bỏ một ý kiến, một nhận định nào đó.

- **Về hình thức:** câu phủ định thường có các từ ngữ phủ định như: *không, chưa, chẳng, chả, không phải, chẳng phải, đâu (có), có...đâu, làm gì, làm sao,*





## II. THỰC HÀNH



**B1: Think (Nghĩ):** HS suy nghĩ độc lập về vấn đề được nêu ra; tự hình thành nên ý tưởng của mình.

**B2: Pair (Bắt cặp):** HS được ghép cặp với nhau để thảo luận về những ý tưởng vừa có.

**B3: Share (Chia sẻ):** HS chia sẻ ý tưởng vừa thảo luận với nhóm lớn hơn hoặc chia sẻ trước lớp.



**PHT số 02: Bài tập 1, trang 67 SGK:**

- Tìm câu khẳng định và câu phủ định trong những câu dưới đây.
- Chỉ ra đặc điểm về ý nghĩa và hình thức của mỗi câu.

Câu	Câu khẳng định	Câu phủ định	Ý nghĩa	Hình thức
a) <i>Tất cả những điều ấy, họ làm sao hiểu được rõ ràng, đích xác. (Ngô gia văn phái)</i>				
b) <i>Hôm sau, vua Quang Trung hạ lệnh tiến quân. (Ngô gia văn phái)</i>				
c) <i>Các quân đều nghiêm chỉnh đội ngũ mà đi. (Ngô gia văn phái)</i>				
d) <i>Chị Dậu vẫn chưa nguôi cơn giận (Ngô Tất Tố)</i>				

**PHT số 03: Bài tập 2, trang 67 SGK:** Trong hai đoạn văn dưới đây (trích văn bản *Quang Trung đại phá quân Thanh* của Ngô gia văn phái), câu nào được dùng để hỏi, câu nào được dùng để khẳng định, để phủ định? Vì sao?

a. *Tổng đốc họ Tôn đem thứ quân nhớ nhà kia mà chống chọi, thì địch sao cho nổi? Họ chẳng qua chỉ là người khách, chuyến này sang cũng cốt xem sự thế khó hay dễ để liệu bề tiến lui mà thôi. Nhưng còn nhà nước của ta thì sao? Thái hậu có thể chạy sang đất Trung Hoa một chuyến nữa chăng?*

b. *Tự vương trẻ tuổi, chưa từng trải công việc, trước đây tới đón chào ta ở Lạng Sơn, sao không nói cho rõ? Bấy giờ, nhân khi ta thắng, đẽ bẹp ngay lúc chúng đang khốn đốn, há chẳng dễ dàng hơn hay sao?*

**Trả lời: HS xác định lần lượt từng câu của mỗi phần theo trình tự:**

**a) Câu ..... dùng để.....:**

Lí giải:.....

+ về ý nghĩa:.....

+ về hình thức: .....

**PHT số 04: Bài tập 3, trang 67, 68:**

Chuyển những câu khẳng định dưới đây thành những câu có ý nghĩa tương đương, trong đó có sử dụng hai lần từ phủ định.

Câu	Câu khẳng định	Chuyển thành câu có ý nghĩa tương đương có sử dụng phủ định hai lần.
a	<i>Ai cũng muốn đuổi chúng đi. (Ngô gia văn phái)</i>	..... .....
b	<i>Ngày nào Thị Nở cũng phải đi qua vườn nhà hắn. (Nam Cao)</i>	..... .....
c	<i>Từ đây, ngày nào Hoài Văn cũng xuống các thôn xóm, vận động bà con đứng lên cứu nước. (Nguyễn Huy Tưởng)</i>	..... ..... .....

1. Bài tập 1, trang 67: Tìm câu khẳng định và câu phủ định trong những câu đã cho và chỉ ra đặc điểm ý nghĩa và hình thức của mỗi câu.

**Trả lời:**

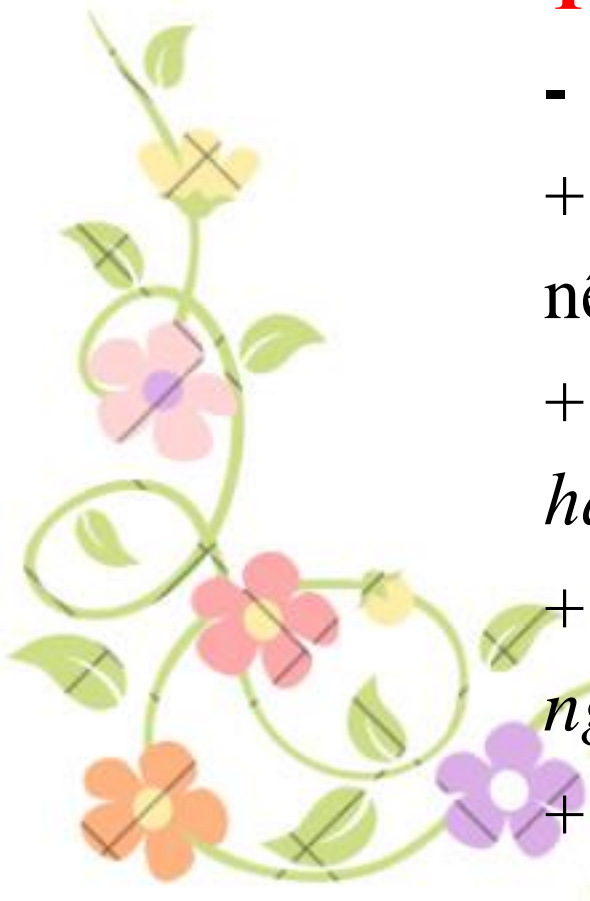
- **Câu khẳng định:** các câu **b,c**.

+ Về nghĩa: các câu này đã xác nhận sự tồn tại của sự việc nêu trong câu.

+ + Ở câu b: xác nhận sự tồn tại của sự việc *Quang Trung hạ lệnh tiến quân*.

+ + Ở câu c: xác nhận sự tồn tại của sự việc *Các quân đều nghiêm chỉnh đội ngũ mà đi*.

+ Về hình thức: các câu b,c đều **không** có từ phủ định.



**1. Bài tập 1, trang 67:** Tìm câu khẳng định và câu phủ định trong những câu đã cho và chỉ ra đặc điểm ý nghĩa và hình thức của mỗi câu.

**Trả lời:**

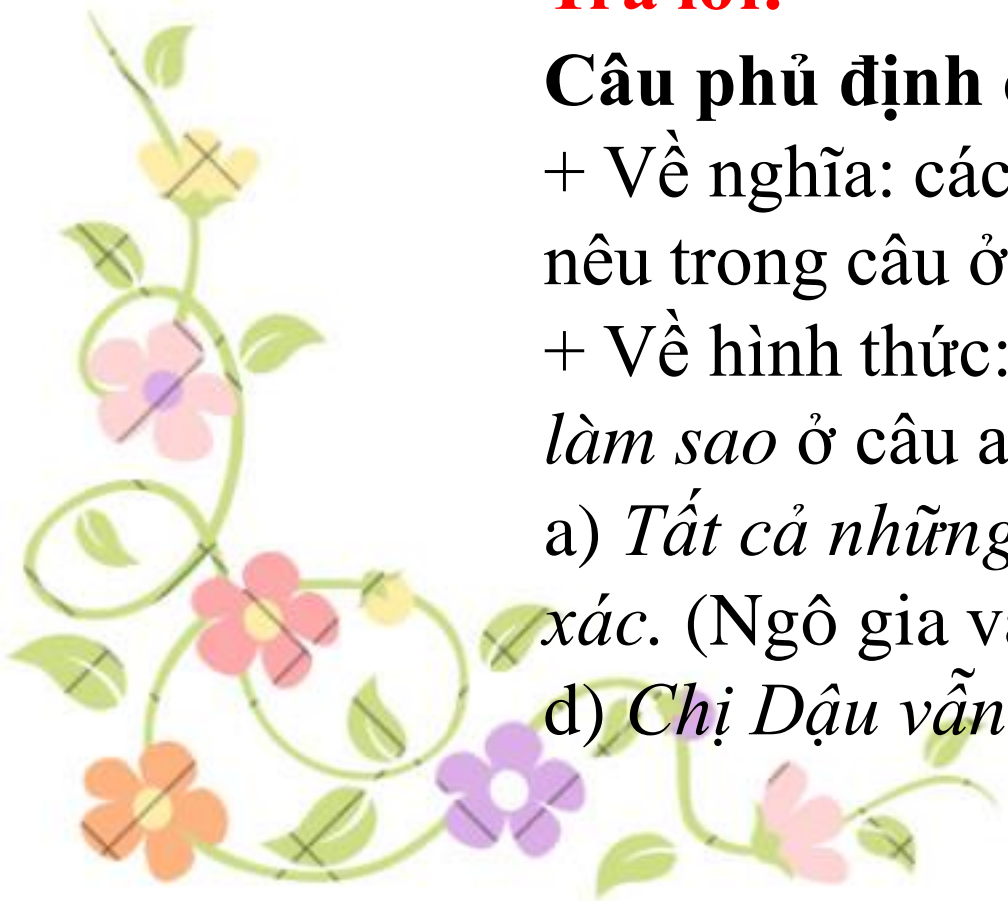
**Câu phủ định** các câu **a, d.**

+ Về nghĩa: các câu này đều xác nhận **không** tồn tại sự việc nêu trong câu ở vị ngữ.

+ Về hình thức: các câu này đều chứa các từ ngữ **phủ định** *làm sao* ở câu a, *chưa* ở câu d.

a) *Tất cả những điều ấy, họ làm sao hiểu được rõ ràng, đích xác.* (Ngô gia văn phái).

d) *Chị Dậu vẫn chưa nguôi cơn giận* (Ngô Tất Tố).



## Bài tập 2 - Câu a

Câu	Câu văn cụ thể	Về ý nghĩa	Về hình thức
<b>Câu khẳng định</b>	<i>Họ chẳng qua chỉ là người khách, chuyến này sang cũng cốt xem sự thế khó hay dễ để liệu bề tiến lui mà thôi.</i>	xác nhận sự tồn tại của sự việc nêu trong câu.	không chứa từ ngữ có ý nghĩa phủ định, ( <i>chẳng qua</i> không phải là từ phủ định mà là một từ hợp từ biểu thị mức độ hạn chế của sự việc nêu sau đó.
<b>Câu phủ định</b>	<i>Tổng đốc họ Tôn đem thứ quân nhớ nhà kia mà chống chọi, thì địch sao cho nổi?</i>	Mặc dù có đặc điểm hình thức của câu hỏi nhưng về nghĩa không được dùng để hỏi mà dùng để phủ định khả năng chống chọi của quân tổng đốc họ Tôn đối với quân Tây Sơn.	Có thể chuyển thành câu cùng nghĩa trong hình thức của câu phủ định. Ví dụ “ <i>Tổng đốc họ Tôn đem thứ quân nhớ nhà kia mà chống chọi thì không thể địch nổi</i> ”.

## Bài tập 2 - Câu a

Dạng câu	Câu văn cụ thể	Về ý nghĩa	Về hình thức
<b>Câu hỏi</b>	<i>Nhưng còn nhà nước của ta thì sao? Thái hậu có thể chạy sang đất Trung Hoa một chuyến nữa chăng?</i>	Hai câu này đều được dùng với mục đích hỏi.	Hai câu đều có đặc điểm của câu hỏi (các từ nghi vấn <i>sao, chăng</i> và dấu chấm hỏi).

## Bài tập 2 - Câu b

<b>Dạng câu</b>	<b>Câu văn cụ thể</b>	<b>Về ý nghĩa</b>	<b>Về hình thức</b>
<b>Câu hỏi</b>	<i>Tự vương trẻ tuổi, chưa từng trải công việc, trước đây tới đón chào ta ở Lạng Sơn, sao không nói cho rõ?</i>	Câu này được dùng với mục đích hỏi.	Có từ nghi vấn <i>sao</i> và dấu chấm hỏi.
<b>Câu khẳng định</b>	<i>Bây giờ, nhân khi ta thắng, đê bẹp ngay lúc chúng đang khốn đốn, há chẳng dễ dàng hơn hay sao?</i>	Câu này không được dùng để hỏi và để xác nhận khẳng định sự tồn tại của sự việc nêu trong câu. Mặc dù câu này có đặc điểm hình thức là câu hỏi (các từ có nghi vấn <i>há chẳng ...hay sao</i> và dấu chấm hỏi).	Câu này có thể chuyển thành câu cùng nghĩa trong hình thức của câu khẳng định. Ví dụ “Bây giờ, nhân khi ta thắng, đê bẹp ngay lúc chúng còn đang khốn đốn, chắc chắn sẽ dễ dàng hơn.”

### 3. Bài tập 3, trang 67, 68:

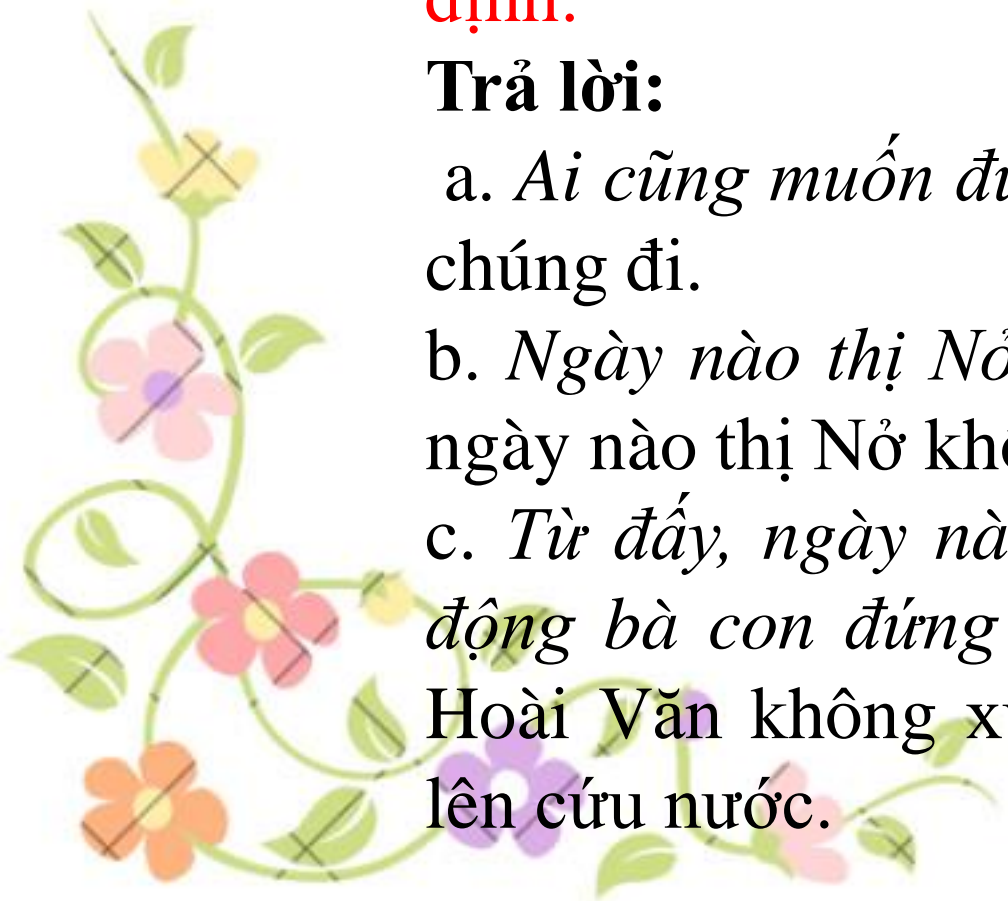
**Yêu cầu:** Chuyển những câu khẳng định dưới đây thành những câu có ý nghĩa tương đương, trong đó có sử dụng hai lần từ phủ định:

**Trả lời:**

a. *Ai cũng muốn đuổi chúng đi.* -> Không ai không muốn đuổi chúng đi.

b. *Ngày nào thị Nở cũng phải đi qua vườn nhà hấn* - > không ngày nào thị Nở không đi qua vườn nhà hấn.

c. *Từ đây, ngày nào Hoài Văn cũng xuống các thôn xóm, vận động bà con đứng lên cứu nước.* -> Từ đây, không ngày nào Hoài Văn không xuống các thôn xóm, vận động bà con đứng lên cứu nước.



**VẬN DỤNG**



**Bài tập 4 trang 68:** *Viết một đoạn văn (khoảng 5 – 7 dòng) nêu cảm nghĩ của em sau khi học văn bản Quang Trung đại phá quân Thanh (Ngô gia văn phái), trong đó có sử dụng câu khẳng định được thể hiện dưới hình thức “phủ định của phủ định” (dùng hai lần từ phủ định).*

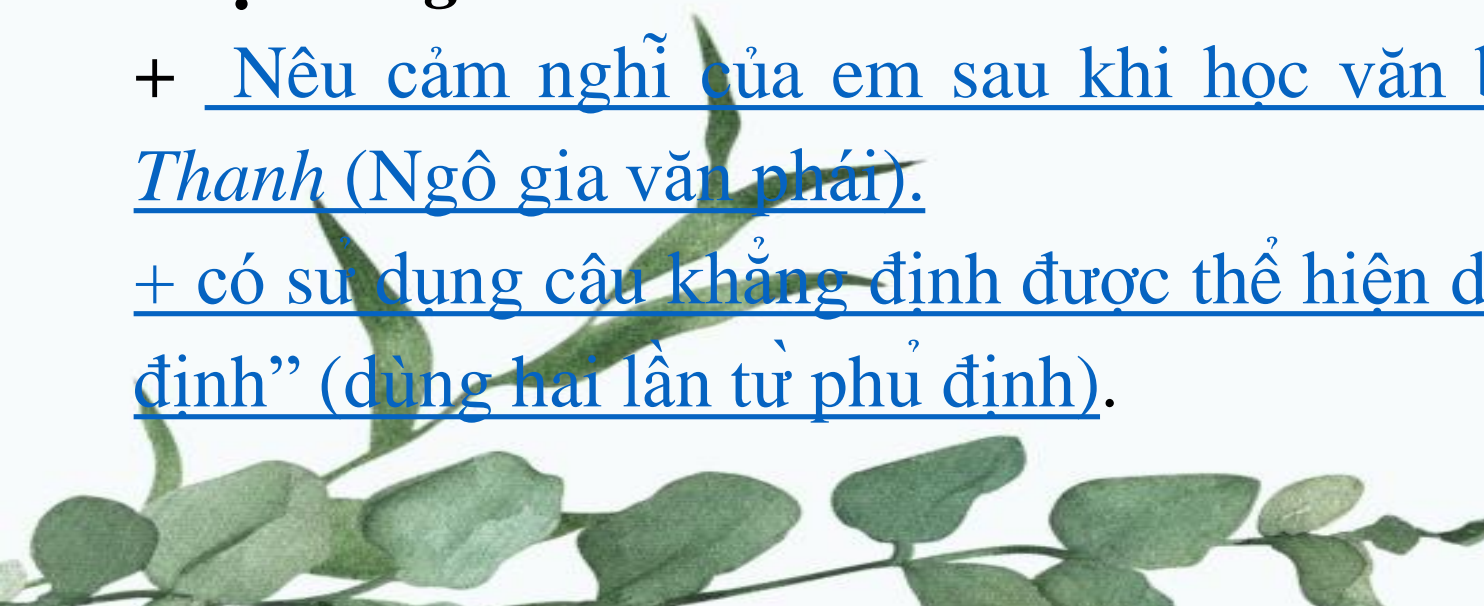
**Yêu cầu của đoạn văn:**

- **Hình thức:** là một đoạn văn biểu cảm về văn bản *Quang Trung đại phá quân Thanh* (Ngô gia văn phái), có độ dài từ 6-8 dòng.

- **Nội dung:**

+ Nêu cảm nghĩ của em sau khi học văn bản *Quang Trung đại phá quân Thanh* (Ngô gia văn phái).


+ có sử dụng câu khẳng định được thể hiện dưới hình thức “phủ định của phủ định” (dùng hai lần từ phủ định).



**Bài tập 4 trang 68:** *Viết một đoạn văn (khoảng 5 – 7 dòng) nêu cảm nghĩ của em sau khi học văn bản *Quang Trung đại phá quân Thanh* (Ngô gia văn phái), trong đó có sử dụng câu khẳng định được thể hiện dưới hình thức “phủ định của phủ định” (dùng hai lần từ phủ định).*

***Gợi ý:***

Khi đọc hồi mười bốn của cuốn tiểu thuyết “*Hoàng Lê nhất thống chí*” của Ngô gia văn phái, hình tượng người anh hùng dân tộc Quang Trung cùng chiến công đại phá quân Thanh của nghĩa quân Tây Sơn làm em vô cùng xúc động, tự hào. Chắc chắn không ai là không khâm phục, ngưỡng mộ lòng yêu nước nồng nàn, ý chí căm thù giặc sâu sắc, tinh thần chiến đấu vô cùng dũng cảm và đặc biệt là tài thao lược về quân sự của quân Quang Trung. Đoạn trích bồi đắp cho em lòng yêu nước và tự hào dân tộc, giúp em ý thức được trách nhiệm của mình với đất nước quê hương.



## PHIẾU CHỈNH SỬA BÀI VIẾT

**Nhiệm vụ: Hãy đọc bài viết của mình và hoàn chỉnh bài viết bằng cách trả lời các câu hỏi sau:**

1. Bài viết đảm bảo hình thức đoạn văn chưa? Dung lượng có đạt yêu cầu không?

.....

2. Nội dung đã đảm bảo các ý chưa? Nếu chưa cần bổ sung những ý nào?

.....

3. Bài viết có sai chính tả không? Nếu có em sửa chữa như thế nào?

.....

4. Đoạn văn viết đã nêu cảm nghĩ của em sau khi học văn bản Quang Trung đại phá quân Thanh (Ngô gia văn phái), đã có sử dụng câu khẳng định được thể hiện dưới hình thức “phủ định của phủ định” (dùng hai lần từ phủ định) hay chưa? Nếu chưa, hãy khắc phục.

# HƯỚNG DẪN TỰ HỌC

- Hoàn thành các bài tập.
- Chuẩn bị bài thực hành đọc hiểu văn bản: “*Bên bờ Thiên Mạc*” (Hà Ân)



*Xin chào tạm biệt!*

